TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 2002 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Thanh H, bố đẻ không rõ; vợ, con: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam - Chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Long, địa chỉ: Đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trần Văn H, anh Đặng Văn N và anh Đỗ Trường S; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/8/2023, Trần Văn Đ và anh Nguyễn Minh T, anh Đỗ Trường S, anh Trần Văn H đến nhà anh Đặng Văn N ở thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam ăn cơm. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/8/2023, cả nhóm rủ nhau đi hát tại quán Karaoke ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Anh N, anh T, anh S và anh H đi ra sân lấy xe môtô, còn Đ đi ra sau để đóng cửa thì nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen của anh T để ở mặt bậc lên xuống nhà anh N là chỗ mà trước đó anh T ngồi uống rượu, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Đ sợ cúi xuống lấy ngay thì sẽ bị lộ nên đã đi vào đóng cửa nhà hộ anh N, sau đó quay ra thấy mọi người không để ý thì lén lút lấy chiếc điện thoại của anh T bỏ vào túi quần đang mặc rồi ra ngồi sau xe anh N điều khiển đến quán Karaoke, trên đường đi Đ lấy điện thoại ra dò mật khẩu mở khóa màn hình của điện thoại là "000000" Đ đổi mật khẩu, tắt nguồn cất vào túi quần bên phải. Khi đến quán hát Karaoke, anh T phát hiện chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen bị mất nên đã nhờ anh Trần Văn H chở quay lại nhà anh N để tìm chiếc điện thoại của mình, lúc này Đ cùng anh N và anh S đi vào bên trong quán hát. Khi vào quán Kraoke, Đ vào trong phòng vệ sinh của quán bọc chiếc điện thoại vào túi nilon bỏ vào két nước bồn nhà vệ sinh rồi vào phòng để hát cùng với anh S và anh N. Sau khi anh T và anh H quay lại nhà anh N tìm điện thoại nhưng không thấy, trở lại quán hát có hỏi mọi người trong lúc uống rượu có ai cầm chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen của anh T không thì Đ bảo không lấy. Cả 05 người hát đến 06 giờ cùng ngày thì ra về, trước khi rời quán Đ đi vào nhà vệ sinh lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi mới ra về. Khi về nhà, Đ lấy chiếc điện thoại trộm cắp được của anh T đăng nhập tài khoản Icloud của mình, sau đó mang đến Cửa hàng bán điện thoại H ở thị trấn V bán cho chị Lê Thị L là chủ cửa hàng với giá 4.500.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/8/2023, anh Nguyễn Minh T trình báo vụ việc đến Công an xã Đ, huyện L, tỉnh H về việc mất chiếc điện thoại Iphone XS Max.

Ngày 13/8/2023 Công an xã Đ xác định Trần Văn Đ đã lấy chiếc điện thoại của anh T mang đi bán, thu giữ và niêm phong chiếc điện thoại Iphone XS Max do chị Lê Thị L tự nguyện giao nộp, sau đó làm thủ tục chuyển vụ việc cùng vật chứng thu giữ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày 13/8/2023 Trần Văn Đ đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max là 6.035.000 đồng *(Sáu triệu không trăm ba năm nghìn)*

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại anh Nguyễn Minh T chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen, anh T không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì khác. Bà Trần Thị Thanh H (là mẹ đẻ của Đ) đã trả cho chị Lê Thị L số tiền 4.500.000 đồng thay cho Đ, sau khi nhận tiền chị L không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSLN ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 *(Mười hai)* tháng tù đến 18 *(Mười tám)* tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

- Bị cáo Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2023, tại nhà anh Đặng Văn N ở thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Văn Đ đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Minh T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen có trị giá 6.035.000 đồng mang đi bán được 4.500.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của Trần Văn Đ đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về việc mình đã gây ra, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tác động gia đình hoàn trả tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có việc làm và không có tiền thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[9] Các vấn đề khác:

Chị Lê Thị L hoàn toàn không biết chiếc điện thoại mà Đ mang đến bán cho chị là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không xem xét xử lý về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính ngày 13/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

Lê Thị Hân